TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 218/2024/DS-ST
Ngày 11 – 9 – 2024
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Giang

2. Ông Đào Việt Khái

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 365/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 7 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 242/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Việt S, sinh năm 1977; Địa chỉ: khóm A, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Phan Minh D, sinh năm 1985 và chị Bùi Thị T, sinh năm 1986; Địa chỉ: ấp Tân Phú T, xã Tân Hưng T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, anh Nguyễn Việt S (nguyên đơn) trình bày:

Vào ngày 23/10/2023, anh Phan Minh D cùng vợ là chị Bùi Thị T có vay của anh số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 20%/năm, việc vay có làm biên nhận và có thỏa thuận sẽ trả số tiền trên trước ngày 24/11/2023. Sau đó, vợ chồng anh D tiếp tục vay của anh số tiền 40.000.000 đồng vào ngày 23/12/2023, lãi suất thỏa thuận 20%/năm, việc vay có làm biên nhận và có thỏa thuận sẽ trả số tiền trên trước ngày 23/01/2024. Tổng số tiền hai lần vay là 70.000.000 đồng. Quá trình vay, vợ chồng anh D trả được số tiền vốn vay là 24.000.000 đồng vào ngày 30/12/2023, hiện còn nợ lại số tiền vốn vay là 46.000.000 đồng nhưng từ khi trả số tiền vốn vay trên cho đến nay, anh đã đòi nhiều lần nhưng vợ chồng anh D không trả lại số tiền vay và lãi. Tại phiên tòa, anh S chỉ yêu cầu Tòa án buộc anh D, chị T

trả một lần cho anh số tiền vốn vay là 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng) và yêu cầu tính lãi từ ngày 30/12/2023 cho đến ngày xét xử sơ thẩm theo mức lãi suất 20%/năm. Ngoài ra, anh S không yêu cầu thêm khoản nào khác.

Đối với anh Phan Minh D, chị Bùi Thị T (bị đơn), Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng anh D, chị T không đến Toà cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của anh S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền, không có lãi. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn, nhưng căn cứ vào biên nhận ngày 23/10/2023, ngày 23/12/2023 có chữ ký, chữ viết họ tên của bị đơn cùng lời khai của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 70.000.000 đồng và hiện còn nợ nguyên đơn số tiền vốn vay 46.000.000 đồng (bốn mươi sáu triệu đồng) đến nay chưa trả là sự thật nên không phải chứng minh.

[4] Do bị đơn vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có hay không việc thỏa thuận mức lãi suất phải trả, việc trả tiền vốn, tiền lãi cho nguyên đơn cũng như thỏa thuận thời hạn trả tiền là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời trình bày của nguyên đơn về việc vay tiền, việc thỏa thuận lãi suất, việc thỏa thuận thời hạn trả nợ khi vay và việc bị đơn không trả lãi được chấp nhận. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn về việc tính lãi từ ngày 30/12/2023 đến ngày xét sử sơ thẩm là 08 tháng 11 ngày theo mức lãi suất 20%/năm (1,66%/tháng) là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên chấp nhận, cụ thể số tiền lãi của nguyên đơn được tính như sau:

(08 tháng 11 ngày x 46.000.000 đồng) x 1,66%/tháng = 6.388.000 đồng.

Đối với việc bị đơn vi phạm thời hạn thỏa thuận trả nợ nhưng nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả và khoản thời gian từ ngày 23/10/2023 đến ngày 30/12/2023, nguyên đơn không đặt ra yêu cầu tính lãi - Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Với nhận định tại mục [3] và [4], tổng số tiền vốn và lãi nguyên đơn được chấp nhận là 52.388.000 đồng (năm mươi hai triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

[6] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Việt S.

Buộc anh Phan Minh D, chị Bùi Thị T trả cho anh Nguyễn Việt S số tiền là 52.388.000 đồng (năm mươi hai triệu ba trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Kể từ ngày anh Nguyễn Việt S có đơn yêu cầu thi hành án, anh Phan Minh D và chị Bùi Thị T không tự nguyện thi hành xong thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Phan Minh D, chị Bùi Thị T phải chịu số tiền 2.619.000 đồng (hai triệu sáu trăm mười chín nghìn đồng, chưa nộp).

Anh Nguyễn Văn S không phải chịu. Ngày 12/7/2024, anh S đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 1.552.000 đồng (một triệu năm trăm năm mươi hai nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003708 được trả lại toàn bộ cho anh Sử.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Lâm Hoài Ân